



Viện Pasteur
Thành phố Hồ Chí Minh

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y SINH HỌC LÂM SÀNG
& DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT

167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84.28) 38.202.835 (104) - 08.28.251.252 - Email: xntppasteur@gmail.com



VILAS 209

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: 210525-7908

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH UN-AVAILABLE
Địa chỉ : MỘT PHẦN LÔ 1/3, ĐƯỜNG SỐ 7, KCN VĨNH LỘC, BÌNH HƯNG HÒA B, BÌNH TÂN
Tên mẫu : NƯỚC UỐNG KHU VỰC 1
Ngày nhận mẫu : 21/05/2025
Thời gian thử nghiệm : 21/05/2025 đến 25/05/2025
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 1 CHAI PET 1.5L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
1	Coliforms *	<1	Cfu/250ml	TCVN 6187-1:2019	<1
2	E.coli *	<1	Cfu/250ml	TCVN 6187-1:2019	<1
3	Liên cầu phân *	<1	Cfu/250ml	TCVN 6189-2:2009	<1
4	Pseudomonas aeruginosa *	<1	Cfu/250ml	TCVN 8881:2011	<1
5	Bào tử VK kỵ khí khử sulfite *	<1	Cfu/50ml	TCVN 6191-2 :1996	<1

GHI CHÚ: <1: Không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu thử nghiệm.

KẾT LUẬN: Các chỉ tiêu phân tích nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 6-1: 2010/BYT.

TP. Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 5 năm 2025

PKN. VI SINH THỰC PHẨM

TL. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XNYSHLS

ThS. Nguyễn Thị Nguyệt



Nguyễn Ngọc Anh Tuấn

- Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (**) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.



Viện Pasteur
Thành phố Hồ Chí Minh

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y SINH HỌC LÂM SÀNG
& DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT

167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84.28) 38.202.835 (104) - 08.28.251.252 - Email: xntppasteur@gmail.com



VILAS 209

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: 210525-7907

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH UN-AVAILABLE
Địa chỉ : MỘT PHẦN LÔ I/3, ĐƯỜNG SỐ 7, KCN VĨNH LỘC, BÌNH HƯNG HÒA B, BÌNH TÂN
Tên mẫu : NƯỚC UỐNG KHU VỰC 1
Ngày nhận mẫu : 21/05/2025
Thời gian thử nghiệm : 21/05/2025 đến 06/06/2025
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 1 CHAI PET 1.5L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
1	Florua (F-)*	0.23	mg/L	TCVN 6494-1:2011	1.5
2	Asen (As)	< 0.001	mg/L	PP/033WHL-02	0.01
3	Bari (Ba)	0.03	mg/L	US EPA Method 200.8	0.7
4	Borate (Bo)	< 0.10	mg/L	TCVN 6635:2000	0.5
5	Cadimi (Cd)	< 0.001	mg/L	US EPA Method 200.8	0.003
6	Clo dư	< 0.10	mg/L	TCVN 6225-3:2011	5.0
7	Crom (Cr)	< 0.001	mg/L	US EPA Method 200.8	0.05
8	Đồng (Cu)	< 0.10	mg/L	SMEWW 3111B:2023	2
9	Chì (Pb)*	< 0.005	mg/L	US EPA Method 200.8	0.01
10	Mangan tổng (Mn)*	< 0.10	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0.4
11	Thủy ngân (Hg)	< 0.0005	mg/L	PP/035WHL-02	0.006
12	Niken (Ni)	< 0.005	mg/L	US EPA Method 200.8	0.07
13	Nitrate (NO ₃ -)*	1.71	mg/L	TCVN 6494-1:2011	50
14	Nitrite (NO ₂ -)*	< 0.10	mg/L	TCVN 6494-1:2011	3
15	Selen (Se)	< 0.001	mg/L	PP/108WHL-03	0.01
16	Bromate (BrO ₃ -)	< 0.004	mg/L	PP/106WHL-01	0.01
17	Chlorate (ClO ₃ -)	< 0.004	mg/L	PP/105WHL-01	0.7
18	Chlorite (ClO ₂ -)	< 0.06	mg/L	PP/105WHL-01	0.7



1. Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (**) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
2. Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
3. Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4. Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.



Viện Pasteur
Thành phố Hồ Chí Minh

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y SINH HỌC LÂM SÀNG
& DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT

167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84.28) 38.202.835 (104) - 08.28.251.252 - Email: xntppasteur@gmail.com



VILAS 209

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: 210525-7907

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH UN-AVAILABLE
Địa chỉ : MỘT PHẦN LÔ I/3, ĐƯỜNG SỐ 7, KCN VĨNH LỘC, BÌNH HƯNG HÒA B, BÌNH TÂN
Tên mẫu : NƯỚC UỐNG KHU VỰC 1
Ngày nhận mẫu : 21/05/2025
Thời gian thử nghiệm : 21/05/2025 đến 06/06/2025
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 1 CHAI PET 1.5L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
19	Antimon (Sb)	< 0.001	mg/L	PP/062WHL-03	0.02
20	Molybden (Mo)	< 0.005	mg/L	US EPA Method 200.8	0.07
21	Xyanua (CN-)**	< 0.005	mg/L	TCVN 6181:1996	0.07

KẾT LUẬN: Các chỉ tiêu được phân tích nằm trong giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước uống đóng chai QCVN 6-1:2010/BYT.

TP. Hồ Chí Minh ngày 6 tháng 6 năm 2025

PKN. HÓA - LÝ

TL. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XNYSHLS

Chu Tường Ngọc



Nguyễn Ngọc Anh Tuấn

- Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (**) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: 210525-7909

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH UN-AVAILABLE
Địa chỉ : MỘT PHẦN LÔ I/3, ĐƯỜNG SỐ 7, KCN VĨNH LỘC, BÌNH HƯNG HÒA B, BÌNH TÂN
Tên mẫu : NƯỚC UỐNG KHU VỰC 2
Ngày nhận mẫu : 21/05/2025
Thời gian thử nghiệm : 21/05/2025 đến 25/05/2025
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 1 CHAI PET 1.5L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
1	Coliforms *	<1	Cfu/250ml	TCVN 6187-1:2019	<1
2	E.coli *	<1	Cfu/250ml	TCVN 6187-1:2019	<1
3	Liên cầu phân *	<1	Cfu/250ml	TCVN 6189-2:2009	<1
4	Pseudomonas aeruginosa *	<1	Cfu/250ml	TCVN 8881:2011	<1
5	Bào tử VK kỵ khí khử sulfite *	<1	Cfu/50ml	TCVN 6191-2 :1996	<1

GHI CHÚ: <1: Không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu thử nghiệm.

KẾT LUẬN: Các chỉ tiêu phân tích nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 6-1: 2010/BYT.

TP. Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 5 năm 2025

PKN. VI SINH THỰC PHẨM

TL. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XNYSHLS

ThS. Nguyễn Thị Nguyệt



Nguyễn Ngọc Anh Tuấn

- Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (**) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.



Viện Pasteur
Thành phố Hồ Chí Minh

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y SINH HỌC LÂM SÀNG
& DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT

167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84.28) 38.202.835 (104) - 08.28.251.252 - Email: xntppasteur@gmail.com



VILAS 209

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: 210525-7906

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH UN-AVAILABLE
Địa chỉ : MỘT PHẦN LÔ I/3, ĐƯỜNG SỐ 7, KCN VĨNH LỘC, BÌNH HƯNG HÒA B, BÌNH TÂN
Tên mẫu : NƯỚC UỐNG KHU VỰC 2
Ngày nhận mẫu : 21/05/2025
Thời gian thử nghiệm : 21/05/2025 đến 06/06/2025
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 1 CHAI PET 1.5L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
1	Florua (F-)*	0.44	mg/L	TCVN 6494-1:2011	1.5
2	Asen (As)	< 0.001	mg/L	PP/033WHL-02	0.01
3	Bari (Ba)	0.02	mg/L	US EPA Method 200.8	0.7
4	Borate (Bo)	< 0.10	mg/L	TCVN 6635:2000	0.5
5	Cadimi (Cd)	< 0.001	mg/L	US EPA Method 200.8	0.003
6	Clo dư	< 0.10	mg/L	TCVN 6225-3:2011	5.0
7	Crom (Cr)	< 0.001	mg/L	US EPA Method 200.8	0.05
8	Đồng (Cu)	< 0.10	mg/L	SMEWW 3111B:2023	2
9	Chì (Pb)*	< 0.005	mg/L	US EPA Method 200.8	0.01
10	Mangan tổng (Mn)*	< 0.10	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0.4
11	Thủy ngân (Hg)	< 0.0005	mg/L	PP/035WHL-02	0.006
12	Niken (Ni)	< 0.005	mg/L	US EPA Method 200.8	0.07
13	Nitrate (NO ₃ -)*	2.50	mg/L	TCVN 6494-1:2011	50
14	Nitrite (NO ₂ -)*	< 0.10	mg/L	TCVN 6494-1:2011	3
15	Selen (Se)	< 0.001	mg/L	PP/108WHL-03	0.01
16	Bromate (BrO ₃ -)	< 0.004	mg/L	PP/106WHL-01	0.01
17	Chlorate (ClO ₃ -)	< 0.004	mg/L	PP/105WHL-01	0.7
18	Chlorite (ClO ₂ -)	< 0.06	mg/L	PP/105WHL-01	0.7

- Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (**) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.



Viện Pasteur
Thành phố Hồ Chí Minh

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y SINH HỌC LÂM SÀNG
& DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT

167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84.28) 38.202.835 (104) - 08.28.251.252 - Email: xntppasteur@gmail.com



VILAS 209

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: 210525-7906

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH UN-AVAILABLE
Địa chỉ : MỘT PHẦN LÔ 1/3, ĐƯỜNG SỐ 7, KCN VĨNH LỘC, BÌNH HƯNG HÒA B, BÌNH TÂN
Tên mẫu : NƯỚC UỐNG KHU VỰC 2
Ngày nhận mẫu : 21/05/2025
Thời gian thử nghiệm : 21/05/2025 đến 06/06/2025
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 1 CHAI PET 1.5L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
19	Antimon (Sb)	< 0.001	mg/L	PP/062WHL-03	0.02
20	Molybden (Mo)	< 0.005	mg/L	US EPA Method 200.8	0.07
21	Xyanua (CN-)**	< 0.005	mg/L	TCVN 6181:1996	0.07

KẾT LUẬN: Các chỉ tiêu được phân tích nằm trong giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước uống đóng chai QCVN 6-1:2010/BYT.

TP. Hồ Chí Minh ngày 6 tháng 6 năm 2025

PKN. HÓA - LÝ

TL. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XNYSHLs

Chu Tường Ngọc



Nguyễn Ngọc Anh Tuấn

- Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (**) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.